

KOMUNIKACE SE ŠKOLOU

LIÊN LẠC VỚI NHÀ TRƯỜNG

Mezi základní principy komunikace se zaměstnanci školy patří **vzájemný respekt, spolupráce a dialog**. Je důležité komunikovat **pravidelně, bez zbytečných prodlev, srozumitelně a dodržovat hranice** (např. škola Vám nepodá informace o jiných žácích, informace jsou důvěrné, věci se řeší ve škole v pracovní době vyučujících).

Máte právo získat od zástupců školy informace o prospěchu a chování Vašeho dítěte a očekává se od Vás, že se o ně bude aktivně zajímat. Mezi Vaše **povinnosti** potom patří komunikovat se školou ohledně uvolňování dítěte z výuky, změn zdravotní způsobilosti či zdravotních obtíží dítěte, změn osobních/kontaktních údajů a dalších závažných okolností a nestandardních situací.

Když něčemu **nerozumíte**, můžete se zaměstnanců školy vždy **zeptat či je poprosit o přeformulování**. Od vyučujících si také můžete nechat přezkontrolovat poznámky, které si píšete během schůzek. Zároveň můžete k tlumočení využít **bezplatných služeb interkulturních pracovníků** působících v neziskových organizacích. Seznam interkulturních pracovníků je také k dispozici na stránkách <https://metropolevsech.eu> v sekci **Úvod / Užitečné kontakty / Bezplatné tlumočení a doprovody**. **V žádném případě není vhodné vyžadovat po dítěti, aby tlumočilo konverzaci mezi Vámi a učiteli.** Ani dítě, které skvěle ovládá oba jazyky, není profesionální tlumočník, mnoho důležitých informací může záměrně či omylem vynechat, což může být zdrojem pozdějších zbytečných nedorozumění.

Một trong những nguyên tắc khi giao thiệp với nhân viên nhà trường là **tôn trọng lẫn nhau, tinh thần hợp tác và đối thoại**. Quan trọng là phải liên lạc **thường xuyên, không chậm trễ, rõ ràng và tuân giữ giới hạn** (ví dụ: nhà trường sẽ không cung cấp thông tin về các học trò khác, phải giữ kín thông tin, mọi việc được giải quyết ở trường, trong giờ làm việc của giáo viên).

Quý vị được quyền hỏi han thông tin về kết quả học tập và hạnh kiểm của con từ đại diện của trường và ngược lại, họ cần quý vị tích cực quan tâm đến hai điều kể trên. Một trong những **nghĩa vụ** của quý vị là liên lạc với nhà trường để xin phép cho con, khi có những thay đổi sức khỏe hoặc bệnh tình của con, thay đổi về thông tin cá nhân/thông tin liên lạc và những sự việc nghiêm trọng, bất ngờ khác.

Nếu có điều gì **khó hiểu**, quý vị có thể **hỏi** nhân viên của trường hoặc **nhờ họ diễn đạt lại**. Hoặc quý vị cũng có thể nhờ các giáo viên kiểm tra lại những ghi chú mà quý vị chép lại trong giờ họp. Đồng thời, quý vị cũng có thể sử dụng những dịch vụ của các **nhân viên liên văn hóa** tại các tổ chức phi lợi nhuận. Trên trang web <https://metropolevsech.eu> có danh sách các nhân viên liên văn hóa, ở mục **Trang nhà / Những liên lạc hữu ích / Thông dịch và hộ tống miễn phí**. **Không nên yêu cầu trẻ dịch lại cuộc nói chuyện giữa quý vị và thầy/cô.** Kể cả những trẻ giỏi cả hai thứ tiếng thì em cũng không phải là người thông dịch chuyên nghiệp, em có thể cố tình hay vô ý thay đổi hoặc bỏ qua những thông tin quan trọng, vì vậy có thể dẫn đến những hiểu lầm không đáng có.

KOMUNIKACE SE ŠKOLOU

LIÊN LẠC VỚI NHÀ TRƯỜNG

Písemná komunikace:

V České republice probíhá běžná komunikace mezi rodiči a vyučujícími nejčastěji písemně prostřednictvím **aplikace a e-mailu, po předchozí domluvě také prostřednictvím SMS zpráv či sociálních sítí**. Písemná komunikace dává rodičům i učitelům dostatečný čas na porozumění sdělení a jeho případný překlad.

S rodiči ostatních žáků třídy můžete být propojeni v rámci **skupin na sociálních sítích** (Whatsapp, Facebook) či si můžete vyměňovat **kolektivní e-mail**. Škola Vás zároveň informuje o různých školních aktivitách prostřednictvím **letáků, brožur, příruček, informační nástěnky, internetových stránek či sociálních sítí**.

Osobní komunikace:

V průběhu škola pořádá **pravidelné třídní schůzky**, kde Vás vyučující informují o prospěchu a chování Vašeho dítěte a o tom, co se ve škole děje. **Škola vždy očekává Vaši přítomnost**. Pokud se na schůzku nemůžete dostavit, informujte třídního učitele a požádejte o individuální schůzku. S pracovníky školy si i nad rámec třídních schůzek můžete domluvit **osobní schůzku v době jejich konzultačních hodin**. Na schůzku se vždy **objednejte** (telefonicky nebo e-mailem), s sebou si můžete přivést tlumočníka.

V situacích vyžadujících rychlé řešení můžete kontaktovat zaměstnance školy v jejich pracovní době **telefonicky**. Tento způsob komunikace však může být pro obě strany náročnější na vzájemné porozumění.

V průběhu roku škola pořádá různé **akce** (např. besídky, výlety a další), které sblíží rodiče i pracovníky školy a pomáhají vytvářet prostředí spolupráce a důvěry. Účast na akcích pořádaných školou (včetně třídních schůzek) není povinná, **je ale v zájmu všech, abyste se zapojovali do života školy a měli čerstvé informace o prospěchu a chování svého dítěte**.

Nhắn tin:

Việc liên lạc bằng văn bản giữa phụ huynh và giáo viên là việc bình thường ở CH Séc, và phương thức hay được dùng nhất là qua **ứng dụng và e-mail, hoặc có thể thống nhất trước rồi gửi tin nhắn qua điện thoại hoặc mạng xã hội**. Việc trao đổi thư từ cho phép phụ huynh và giáo viên có đủ thời gian để hiểu nội dung hoặc khi cần có thể dịch ra.

Quý vị có thể kết nối với phụ huynh của các bạn cùng lớp trong phạm vi **nhóm trên mạng xã hội** (Whatsapp, Facebook) hoặc quý vị cũng có thể trao đổi qua **e-mail nhóm** với nhau. Nhà trường đồng thời thông báo về các hoạt động của trường qua các **tờ rơi, tài liệu, cẩm nang, bảng thông tin, trang web hoặc mạng xã hội**.

Liên lạc riêng:

Nhà trường **thường** tổ chức các buổi **họp phụ huynh** trong năm học để giáo viên thông báo cho quý vị kết quả học tập, hạnh kiểm của con và tin tức trong trường. **Nhà trường cần quý vị có mặt**. Nếu quý vị không thể đến họp, hãy thông báo cho giáo viên chủ nhiệm và yêu cầu một buổi họp riêng. Quý vị có thể hẹn **gặp riêng** với nhân viên của trường ngoài giờ họp phụ huynh **trong giờ tư vấn của họ**. Hãy **đặt lịch trước** khi đến (qua điện thoại hoặc e-mail), quý vị có thể đi cùng người phiên dịch.

Trong những trường hợp cần giải quyết nhanh, quý vị có thể liên lạc với nhân viên của nhà trường trong giờ làm việc của họ qua **điện thoại**. Tuy nhiên, cách liên lạc này có thể gây khó dễ cho cả hai phía vì vấn đề ngôn ngữ.

Nhà trường tổ chức các **hoạt động** khác nhau trong năm học (ví dụ: buổi biểu diễn, dã ngoại, vv...), để gắn kết phụ huynh và nhân viên nhà trường, và nhằm tạo một môi trường hợp tác và tin tưởng nhau. Không bắt buộc phải tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức (kể cả họp phụ huynh), **nhưng vì quyền lợi chung, quý vị nên tham gia vào hoạt động của nhà trường và cập nhật thông tin về kết quả học cũng như hạnh kiểm của con**.